| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 32 /2025/QĐST-HNGĐ | *Thái Nguyên, ngày 25 tháng 8 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2025/HNGĐ-TLST ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Thụ lý yêu cầu độc lập số 01/TB-LTYCĐL ngày 08 tháng 08 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000;

Nơi thường trú: xóm Đ, Xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên); nơi ở: xóm V, xã P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Hoàng Lưu B, sinh năm 1996;

Nơi thường trú: Xóm Đ, Xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà Lưu Thị N, sinh năm 1957, nơi thường trú: Xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 và các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Lưu B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1) Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Lưu B xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

**2) Về con chung**: Vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Thúy N1, sinh ngày 10/02/2017 và Hoàng Trung H1, sinh ngày 09/01/2022, các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung Hoàng Thúy N1, sinh ngày 10/02/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Giao con chung Hoàng Trung H1, sinh ngày 09/01/2022 cho anh Hoàng Lưu B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho các đương sự

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

**3) Về tài sản chung:** Chị H và anh B xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**4) Công nợ chung:** Chị H, anh B và bà N thống nhất thỏa thuận:

4.1. Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả nợ cho bà Lưu Thị N số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) với phương thức và thời hạn sau.

Lần 1: ngày 20/8/2026 chị H có trách nhiệm trả số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

Lần 2: ngày 20/8/2027 chị H có trách nhiệm trả số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

4.2. Anh Hoàng Lưu B có trách nhiệm trả nợ chung cho bà Lưu Thị N số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) với phương thức và thời hạn sau:

Lần 1: ngày 20/8/2026 anh B có trách nhiệm trả số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng);

Lần 2: ngày 20/8/2027 anh B có trách nhiệm trả số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng);

4.3 Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Lưu B cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận, trong trường hợp chị H và anh B vi phạm thời hạn thanh toán bà Lưu Thị N có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự thi hành án quyết định của Tòa án ở bất kỳ đợt vi phạm nghĩa vụ nào của chị H và anh B

4.4 Lãi suất: Các đương sự thống nhất không yêu cầu tính lãi, chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Lưu B cam kết sẽ thực hiện trả số tiền theo đúng thỏa thuận, trong trường hợp chị H và anh B vi phạm thời hạn thanh toán thì bà Lưu

Thị N có quyền đề nghị tính lãi suất tại giai đoạn thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**5) Về án phí**:

5.1 Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và nghĩa vụ nộp 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004837 ngày 11/2/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị Nguyễn Thị H còn phải nộp tiền án phí số tiền 475.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

5.2 Anh Hoàng Lưu B có nghĩa vụ nộp 1.125.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự  sơ thẩm sung ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

5.3 Bà Lưu Thị N không phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật

**6)** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự*

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
-THADS tỉnh Thái Nguyên;
-VKSND khu vực 4;
-UBND xã P, TN;
- Lưu: VP, HS.

**THẨM PHÁN**

**Chu Thị Bích Hiền**